

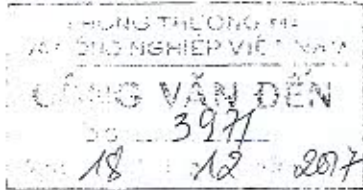
BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8065 /TCHQ -GSQL

Hà Nội, ngày 1 tháng 1 năm 2017

V/v tạm nhập tái xuất mặt hàng mỹ phẩm, thuốc uống phục vụ thuyền viên tàu nước ngoài



Kính gửi : Ông Phan Thành Tuyền – Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tấn Đạt.

(Đ/c: 342/1 Huỳnh Tấn Phát, KP6 TT Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh)

Trả lời vướng mắc của ông Phan Thành Tuyền – Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tấn Đạt đề nghị hướng dẫn thủ tục tạm nhập tái xuất mặt hàng mỹ phẩm, thuốc uống phục vụ thuyền viên tàu nước ngoài, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách quản lý

1.1 Tạm nhập, tái xuất thuốc:

Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định: “Việc tạm nhập, tái xuất các loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý bằng giấy phép thực hiện theo giấy phép của Bộ Công Thương sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành”.

Quy định về việc nhập khẩu thuốc không nhằm mục đích thương mại tại Điều 75 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược như sau:

- Thuốc chỉ được cấp phép nhập khẩu theo hình thức nhập khẩu không vì mục đích thương mại khi thuộc hành lý cá nhân của người nhập cảnh gửi theo vận tải đơn hoặc hàng hóa mang theo người của người nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh và không phải là thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất.

- Các trường hợp khi nhập khẩu không vì mục đích thương mại không cần giấy phép bao gồm: Số lượng nhập khẩu không vượt quá số lượng sử dụng tối đa 07 ngày đối với thuốc gây nghiện hoặc 10 ngày đối với thuốc hướng thần, thuốc tiền chất theo liều dùng ghi trong đơn thuốc kèm theo; Thuốc nhập khẩu không phải là thuốc hướng thần, thuốc gây nghiện, thuốc tiền chất có tổng trị giá hải quan không quá 200 (hai trăm) đô-la Mỹ; Trường hợp thuốc sử dụng cho người bị bệnh thuộc Danh mục bệnh hiểm nghèo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuốc có tổng trị giá hải quan không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng 01 lần và số lần nhập thuốc tối đa không quá 04 lần trong 01 năm cho 01 cá nhân.

- HVĐT

- VP

V.ch

19.12.17

T-kh
M

Căn cứ các quy định nêu trên thì trường hợp thuốc nhập khẩu thuộc diện quản lý bằng giấy phép nhập khẩu phải thực hiện theo giấy phép tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương.

Đề nghị Ông căn cứ thực tế hàng hóa và đối chiếu các quy định nêu trên để xác định mặt hàng thuốc dự kiến tạm nhập, tái xuất có cần phải giấy phép tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương không. Trường hợp còn vướng mắc phát sinh, đề nghị ông liên hệ với Bộ Y tế để được hướng dẫn giải quyết.

1.2. Tạm nhập tái xuất mỹ phẩm cho thuyền viên tàu nước ngoài:

Theo Điều 35 Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/11/2011 của Bộ Y tế quy định mỹ phẩm nhập khẩu phải có Phiếu công bố mỹ phẩm (không phải giấy phép nhập khẩu), theo đó căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP dẫn trên thì mỹ phẩm tạm nhập, tái xuất cho thuyền viên tàu nước ngoài không phải có giấy phép tạm nhập, tái xuất của Bộ Công Thương.

2. Thủ tục hải quan:

Về hồ sơ hải quan, đề nghị Ông căn cứ theo hồ sơ đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất quy định tại Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và khai báo theo mã loại hình G13 - Tạm nhập miễn thuế khi tạm nhập và G23 - Tái xuất miễn thuế khi tái xuất trên tờ khai hải quan.

Tổng cục Hải quan trả lời để Ông được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (để tổng hợp);
- Lưu: VT, GSQL.Tân (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

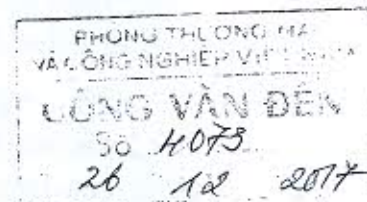


Yù Ngọc Anh

Số: 17245 /BTC-ĐT
V/v kiến nghị của bà Nguyễn Thị
Minh Phương

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Minh Phương



- HVĐT
- VP -/

M. H.

27.12.17

Trả lời công văn số 12240/VPCP-KTTH ngày 16/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của bà Nguyễn Thị Minh Phương về một số vướng mắc khi thực hiện Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án (BQLDA) sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

*Phạm Thị
Huyền*

1. Câu hỏi 1: Về thu nhập tăng thêm: Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức trong đơn vị được thanh toán vào thời gian nào trong năm (theo tháng, theo quý hoặc cuối năm) hay theo tháng, quý có được ứng trước không, nếu có thì được tạm ứng bao nhiêu phần trăm?

Thu nhập tăng thêm được chi trong chi thường xuyên hay chi từ quỹ? Nếu chi từ quỹ thì chi từ quỹ nào vì theo Điều 19 Thông tư này về sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm không đề cập đến việc chi trả thu nhập tăng thêm từ quỹ nào?

Trả lời:

Do quý độc giả không nêu rõ Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Phú Nhuận là BQLDA nhóm I hay nhóm II. Vì vậy, sẽ xảy ra hai trường hợp:

1. Trường hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Phú Nhuận là BQLDA nhóm I thì việc lập dự toán, quyết toán thu chi hàng năm thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, theo đó:

- Tại điểm a Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017, căn cứ vào kinh phí có khả năng tiết kiệm được trong năm kế hoạch, chủ đầu tư, BQLDA tạm tính chi thu nhập tăng thêm trong năm được thực hiện theo Quý hoặc theo 6 tháng tùy theo điều kiện cụ thể của từng chủ đầu tư, BQLDA.

- Tại Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, BQLDA sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã quy định:

“Số kinh phí quản lý dự án tiết kiệm được khi kết thúc năm ngân sách là khoản chênh lệch giữa số chi thực tế thấp hơn nguồn kinh phí trong dự toán thu,

chi quản lý dự án được duyệt sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao trong năm về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Các hoạt động quản lý đặc thù phát sinh trong năm, kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã được phê duyệt trong dự toán nếu không thực hiện trong năm mà chuyển sang thực hiện năm sau thì không được xác định là kinh phí tiết kiệm được trong năm.”

Như vậy, khoản dự toán chi quản lý dự án được duyệt sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao trong năm về quản lý dự án đầu tư xây dựng của Ban mà không sử dụng hết (trừ các hoạt động quản lý đặc thù phát sinh trong năm, kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã được phê duyệt trong dự toán nếu không thực hiện trong năm mà chuyển sang thực hiện năm sau) sẽ là khoản kinh phí quản lý dự án tiết kiệm được và được sử dụng để chi các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính, trong đó có chi thu nhập tăng thêm.

Kết thúc niên độ ngân sách hằng năm, BQLDA lập báo cáo quyết toán thu, chi quản lý dự án theo Mẫu số 01/QT-BQLDA, trong đó đã quy định rõ các nội dung chi tương ứng, bao gồm cả khoản chi thu nhập tăng thêm để làm cơ sở trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án trong năm theo quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Phú Nhuận là BQLDA nhóm II thì việc lập dự toán, quyết toán thu chi hàng năm thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, theo đó:

Về nguyên tắc, việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm thực hiện theo Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 và việc sử dụng các quỹ, trong đó có quỹ bổ sung thu nhập theo quy chế chi tiêu nội bộ tại Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017.

Đồng thời, tại Điều 19 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 quy định việc sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm, theo đó quy định hằng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, nếu có phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên thì BQLDA được trích lập các quỹ cụ thể theo mức trích quy định, theo đó quy định mức trích lập cụ thể đối với Quỹ bổ sung thu nhập.

Thực hiện quy định nêu trên, tùy theo kết quả hoạt động tài chính trong năm, BQLDA được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động và Giám đốc BQLDA chi trả thu nhập theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Theo đó, thực hiện chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm từ quỹ bổ sung thu nhập. Thời gian chi trả sẽ do BQLDA quyết định tùy theo kết quả hoạt động tài chính trong năm của Ban và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, có thể vận dụng theo Điều 13. Quy định về sử dụng kinh phí tiết kiệm được Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính.

- **Câu hỏi 2:** Mẫu số 05/DT-QLDA, mục 17 quy định về dự phòng: Vậy mức dự phòng theo tỷ lệ bao nhiêu? (Có phải dự phòng này để thực hiện trích quỹ không? Có phải lập dự toán cho các quỹ không?)

Trả lời:

1. Trường hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Phú Nhuận là BQLDA nhóm I thì căn cứ tại Khoản 18 Điều 11 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 đã quy định: “Dự phòng tối đa bằng 10% của dự toán.”

2. Trường hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Phú Nhuận là BQLDA nhóm II thì tại Điều 21 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 đã quy định hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; căn cứ kết quả hoạt động dịch vụ, tình hình thu, chi tài chính của năm trước liền kề; BQLDA lập dự toán thu, chi năm kế hoạch theo Mẫu số: 01(i)/DT-QLDA, 02/DT-QLDA, 03/DT-QLDA, 05/DT-QLDA gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan được cơ quan quyết định thành lập ủy quyền) phê duyệt. Việc xác định tỷ lệ dự phòng tại mục 17 của Mẫu số 05/DT-QLDA, BQLDA phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và kết quả hoạt động dịch vụ, tình hình thu, chi tài chính của năm trước liền kề để xác định tỷ lệ cho phù hợp, không quy định mức cụ thể. Mức dự phòng này được BQLDA sử dụng trong trường hợp các mục chi thuộc 16 mục của Chi thường xuyên tại Mẫu số 05/DT-QLDA cao hơn mức dự toán đã được phê duyệt.

Hằng năm, BQLDA được sử dụng trích lập các quỹ theo trình tự quy định tại Điều 19 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có). Vì vậy, không phải lập dự toán cho các quỹ.

Bộ Tài chính trả lời kiến nghị đề Bà Nguyễn Thị Minh Phương được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐT (10).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẦU TƯ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Mai Thị Thùy Dương

